

Số: 93/2021/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Khu 5, TS, thị trấn K, huyện TT, T.

- Bị đơn: Anh Quách Công D - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu 5, TS, thị trấn K, huyện TT, T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị T và anh Quách Công D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Quách Công D có 01 con chung là cháu Quách Ngọc M, sinh ngày 04/8/2021. Sau khi ly hôn chị T và anh D thống nhất, thoả thuận giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh D có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Đoàn Thị T và anh Quách Công D thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Thị T và anh Quách Công D thống nhất, thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2018/0003199 ngày 09/07/2021. Chị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã Thành Tâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**